

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....602.../CBTT-ĐĐTMM

Cửa Ông, ngày...08 tháng 4... năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin:

Mã CK: VTM

Trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường  
Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0203 3862343

Fax: 0203 3864038

Website: tmcs.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN VIỆT HƯNG

Địa chỉ: Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin

Điện thoại (di động): 0915 905 530

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- **Báo cáo thường niên năm 2025;**

- Thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty tại địa chỉ:  
tmcs.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn  
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

\* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo thường niên năm 2025.

**Người được ủy quyền thực hiện  
công bố thông tin**



**Nguyễn Việt Hưng**

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN

Số: 600/BC-ĐĐTMM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cửa Ông, ngày 08 tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020  
của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN**  
Năm báo cáo 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINACOMIN-TRANSPORTATION AND MIER COMMUTING SERVICE JOINT STOCK COMPANY.

Tên công ty viết tắt: ĐĐTMM

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần. Mã số doanh nghiệp: 5700477326 do phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 8: ngày 05 tháng 02 năm 2026

- Vốn điều lệ: 32.797.970.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 31.238.090.000 đồng, chiếm 95,24 % vốn điều lệ

- Địa chỉ: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033 862 343; Fax : 02033 864. 038

- Email : vpgd@tmcs.vn; Website : www.tmcs.com.vn

- Mã cổ phiếu: VTM

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ tiên thân là Xí nghiệp Vận tải Hành khách được thành lập ngày 01/01/1987 theo quyết định số 628 TCP/TCCB, là đơn vị trực thuộc Công ty Than Cẩm Phả.

Năm 2000, Xí nghiệp trực thuộc Công ty Vật tư Vận tải và Xếp dỡ theo quyết định số 22/2000/QĐ-BCN ngày 05/4/2000 của Bộ Công nghiệp.

Ngày 01/01/2004 Xí nghiệp Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ chuyển đổi thành công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ theo quyết định số 2910/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2003 của HĐQT Tổng công ty Than Việt Nam, nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty có 12 cổ đông, gồm Tập đoàn và 11 cổ đông là các công ty con của Tập đoàn.

Tháng 7/2011, Công ty cơ cấu lại cổ đông. Theo đó, Công ty có 693 cổ đông, gồm Tập đoàn và 692 cổ đông khác là người lao động trong công ty.

Từ tháng 12/2011, Công ty trở thành công ty đại chúng theo công văn số 4033/UBCK-QLPH ngày 30/11/2011 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Thực hiện Công văn số 3131/TKV-TCNS, ngày 07/7/2015 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ và đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần. Công ty đã tổ chức tiến hành các bước tăng vốn điều lệ và đăng ký giao dịch. Đến ngày 31/12/2015, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 5 với số vốn điều lệ là 32.797.970.000 đồng.

Từ ngày 01/02/2016, toàn bộ cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UPCOM của Sở GDCK Hà Nội và kết thúc quá trình thực hiện tăng vốn điều lệ và đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty, cụ thể:

- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 3.279.797 cổ phiếu
  - Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch: 32.797.970.000 đồng (*Ba mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*)
  - Các sự kiện khác: Không
2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*
- *Ngành nghề kinh doanh*

TT	Tên ngành nghề
1	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động khác
2	Khai thác và thu gom than cứng-Chế biến và kinh doanh than
3	Vận tải hành khách đường bộ khác
4	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
6	Điều hành tua du lịch
7	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ
8	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
11	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty tại khu vực Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí thuộc tỉnh Quảng Ninh để đưa đón công nhân các công ty khai thác, chế biến, kinh doanh than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam tại Quảng Ninh. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chuyên chở khách du lịch và sửa chữa ô tô cho khách hàng.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, gồm: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát - Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng và Quản đốc các phân xưởng.

(Sơ đồ Tổ chức quản lý - Điều hành sản xuất của Công ty kèm theo).

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Đảm bảo an toàn trong tất cả các lĩnh vực SXKD, luôn chú trọng an toàn đưa đón công nhân. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu lực quản lý và chất lượng dịch vụ; quan tâm xây dựng uy tín, thương hiệu của Công ty.

+ Bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông; đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, đời sống cho CNCB trong Công ty vì sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

+ Thực hiện tốt các nghĩa vụ, các chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước của địa phương của Tập đoàn và của Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Về sản xuất kinh doanh:

\* Tăng trưởng, mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân, dịch vụ tham quan du lịch và sửa chữa xe cho khách hàng. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại khu vực Cẩm Phả - Hạ Long - Uông Bí để ổn định sản xuất lâu dài. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm cơ khí; liên kết với các đối tác để khai thác hệ thống bến xe cũng như các thế mạnh của Công ty theo chiến lược phát triển của công ty đã đề ra trong lộ trình năm 2025-2030.

\* Xây dựng đào tạo đội ngũ CBCNV có trình độ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, làm chủ được thiết bị công nghệ; có tác phong công nghiệp, có đạo đức tốt, với tinh thần kỷ luật và đồng tâm cùng nhau xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của Công ty. Đổi mới, hoàn thiện cơ cấu tổ chức; rà soát, bố trí lao động các phòng, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

\* Xây dựng nếp sống văn hoá trong doanh nghiệp, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, phát động phong trào thi đua tại các đơn vị, tổ đội, tại các phân xưởng góp phần động viên khích lệ CNV hoàn thành tốt công việc được giao. *Ban*

\* Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong nước để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học áp dụng trong ngành vận tải hành khách và sửa chữa xe ô tô; những thông tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để có phương án điều chỉnh kịp thời.

+ Về tài chính: Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, ổn định, đúng quy định. Tích cực tìm nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phục vụ SXKD với chi phí hợp lý. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; việc quản lý, sử dụng tài sản và các nguồn hình thành tài sản. Theo dõi và tăng cường quan hệ đối chiếu công nợ với các đơn vị khách hàng để có đủ tài chính phục vụ sản xuất. Theo dõi và cân đối tài chính để thanh toán cho các đối tượng phải trả.

+ Về đời sống của CBCNV: Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống tinh thần vật chất, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, của cấp trên về chế độ chi trả bồi dưỡng hiện vật, BHLĐ và mua BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ cho CNLĐ theo quy định. Duy trì cơ chế trả lương gắn với chất lượng sản phẩm dịch vụ và hiệu quả công việc; đảm bảo sự công bằng công khai khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các mục tiêu phát triển bền vững

+ Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, phát huy tinh thần đổi mới và sáng tạo trong bộ máy lãnh đạo, quản lý, tiếp tục kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý của Công ty. Thực hiện tốt chiến lược phát triển Công ty năm 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng và đào tạo đảm bảo chất lượng, phù hợp yêu cầu cho quản lý, sản xuất và kinh doanh, phù hợp với điều kiện công việc của các đối tượng tham gia, với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế, quy định và quản lý nội bộ. Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong mọi hoạt động của Công ty.

+ Trên cơ sở phân tích chính sách vĩ mô của Chính phủ, kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam và diễn biến của thị trường đặc biệt là thị trường vận chuyển hành khách, thị trường vốn và tài chính; xây dựng và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch SXKD đảm bảo an toàn hiệu quả và phát triển bền vững hài hòa với lợi ích xã hội, thân thiện với môi trường. Sử dụng hiệu quả các dự án đầu tư thiết bị, công nghệ, các công trình xây dựng. Nghiên cứu, lựa chọn xây dựng kế hoạch đầu tư đáp ứng yêu cầu SX của Công ty giai đoạn tiếp theo.

+ Phát động các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch; phong trào sáng kiến, phong trào tổ xe máy giành năng suất cao, các hoạt động văn hoá thể thao nhằm động viên CBCNV năng động sáng tạo, tích cực ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phấn đấu xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiệu quả vì sự phát triển bền vững của Công ty.

## 5. Các rủi ro

Trong hoạt động kinh doanh của mình, công ty có nguy cơ gặp các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: Không.

Ngoài ra Công ty còn gặp những rủi ro khác, đó là:

- *Rủi ro đặc thù:* Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng từ kết quả hoạt động của ngành than như việc các mỏ giảm sản lượng khai thác tiêu thụ than dẫn tới giảm đưa đón công nhân đi làm; việc tái cơ cấu lao động dẫn tới giảm số lượng lao động tại các mỏ, việc các mỏ chậm thanh toán tiền dịch vụ đưa đón công nhân cũng gây khó khăn về tài chính của Công ty. Ngoài ra, việc biến động của giá cả đầu vào như: nhiên liệu, vật tư, vật liệu cũng làm tăng chi phí sản xuất/giảm doanh thu.

- *Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán:* Cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một phần cấu tạo nên và do đó chịu ảnh hưởng của sự biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

- *Rủi ro khác:* Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới,... làm giảm sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh %
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>				
1	Hành khách	HK	2.950.000	3.132.347	106,2
2	Km vận chuyển	Km	13.500.000	12.955.614	96
<b>II</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Trđ</b>	<b>350.000</b>	<b>332.468</b>	<b>95</b>
1	Vận chuyển CN	"	328.000	303.901	92,7
2	Sửa chữa	"	20.000	27.304	136,5
3	Thu khác	"	2.000	1.263	63,2
<b>III</b>	<b>Chi phí</b>	"	<b>344.601</b>	<b>332.536</b>	<b>96,5</b>
<b>IV</b>	<b>LN trước thuế</b>	"	<b>5.400</b>	<b>(68)</b>	<b>(1,3)</b>
<b>V</b>	<b>LĐ bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>730</b>	<b>662</b>	<b>90,7</b>
<b>VI</b>	<b>TN bình quân</b>	<b>1000đ ng/th</b>	<b>11.005</b>	<b>10.499</b>	<b>95,4</b>

- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2025 mặc dù bị ảnh hưởng do những khó khăn của kinh tế thế giới và trong nước, tuy nhiên đối với Tập đoàn các hoạt động SXKD tiếp tục được duy trì

ổn định, các chỉ tiêu về sản lượng, giá trị cơ bản đều đạt và vượt mức kế hoạch, đảm bảo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động.

Đối với Công ty, còn gặp một số khó khăn như: Còn có một số mỏ thuê ngoài vận chuyển công nhân, đường mỏ thường xuyên ách tắc, xe chở công nhân phải đi đường vòng tránh làm phát sinh chi phí vận hành, tăng cường sửa chữa tu bổ số xe loại C để duy trì và nâng cao chất lượng thiết bị phục vụ .. Giá vật tư đầu vào tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, Lái xe chở công nhân thiếu khó khăn trong việc tuyển dụng.

Tuy nhiên, ngay từ đầu năm tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã có các giải pháp đồng bộ, linh hoạt và quyết liệt. Chủ động quan hệ tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu vận chuyển công nhân và sửa chữa xe cho khách hàng. Tăng cường các biện pháp quản trị chi phí; quản trị tốt nội bộ, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tập đoàn. Tập thể người lao động trong Công ty luôn đoàn kết vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo lợi nhuận, bố trí đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

## 2. Tổ chức và nhân sự.

Triển khai công tác thoái vốn theo Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025 theo chỉ đạo của TKV. Hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cử CBNV đi học các lớp nâng cao trình độ nghiệp vụ tại các cơ sở trong và ngoài TKV nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của Công ty.

Thực hiện xong phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, định biên lao động. Theo đó, giảm 01 phòng, 02 PXVT vùng Cẩm Phả, giải thể trạm y tế; luân chuyển, điều động 10 cán bộ sau sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, đáp ứng công tác quản lý, ĐHSX. Ban hành Nghị quyết liên tịch giải quyết chế độ đối với cán bộ, CNLĐ khi thực hiện sắp xếp lại tái cơ cấu tổ chức và định biên lao động. Kiện toàn lại các ban, hội đồng; các quy chế, quy định phù hợp với tình hình tổ chức thực tiễn.

Thực hiện thủ tục chấm dứt HĐLĐ 109 người, gồm: 39 lái xe chở công nhân, 21 thợ cơ điện khí, 08 công nhân bảo vệ, 41 lao động gián tiếp (cán bộ 12 người, nhân viên 07 người, lao động khác 22 người), 02 công nhân nghỉ tạm hoãn hợp đồng đi nghĩa vụ quân sự. Tuyển dụng lao động 15 người, bao gồm lái xe chở công nhân và thợ cơ điện khí.

Xử lý kỷ luật lao động 12 người (kéo dài thời gian nâng lương 03 công nhân, khiển trách 09 công nhân). Tiếp tục thực hiện phương án điều chuyển công nhân lái xe vùng Ưng Bí, Hạ Long hỗ trợ vùng Cẩm phả.

Thực hiện Bổ sung tiền lương cho người lao động nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ, tết. Tham mưu cho Giám đốc thực hiện điều chỉnh đơn giá tiền lương khi có sự biến động của giá nhiên liệu ảnh hưởng đến đơn giá vận chuyển của công ty. Điều chỉnh tăng đơn giá tiền lương công nhân từ tháng 6/2025 cho lái xe vùng Cẩm Phả tăng 10% ; Hạ long, Ưng Bí tăng 5%. Cân đối điều chỉnh đơn giá tiền lương giữa các tuyến chạy cho Công ty CP than Đèo Nai-Cọc Sáu, Công ty than Dương Huy. Giao đơn giá tiền lương các tuyến chạy mới cho lái xe vùng Ưng Bí, Hạ Long. Xây dựng đơn giá tiền lương do thực hiện tái cơ cấu giảm 01 phòng và 02 đơn vị

*18/2*

sản xuất. Xây dựng kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2026. Xây dựng kế hoạch các khoản chi từ quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi công ty.

- Danh sách ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Trú quán	Số CP sở hữu
1	Ông: Vũ Mạnh Dũng	25/12/1972	Thạc sỹ QLKT	Giám đốc	Tổ 5, khu 4, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1.073
2	Ông: Hoàng Minh Sơn	10/10/1971	Kỹ sư Cơ khí ô tô	TV chuyên trách HĐQT	Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.073
3	Ông: Nguyễn Như Nga	26/4/1970	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Phó GD	Tổ 3, khu 8, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	
4	Ông: Phạm Minh Hoàn	26/4/1976	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Phó GD	Tổ 3, Khu Minh Tiến A, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	
5	Ông: Đỗ Thanh Tùng	16/11/1979	Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng	Tổ 7, khu Tân Lập 4, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Đ/c Phạm Minh Hoàn được bổ nhiệm Phó Giám đốc từ ngày 14/5/2025 thay đồng chí Hoàng Minh Sơn bổ nhiệm Thành viên chuyên trách HĐQT từ ngày 09/4/2025.

- Số lượng cán bộ nhân viên, chính sách đối với người lao động:

- Lao động bình quân là 662 người, Công ty không có hợp đồng lao động ngắn hạn.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Về tiền lương: Hiện nay, Công ty đang áp dụng quy chế quản lý LĐTL và thu nhập theo các văn bản của Nhà nước và của Tập đoàn, trả lương theo doanh thu, khoán sản phẩm theo khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành.

+ Về công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác. Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Phối hợp với trường Cao đẳng Công nghiệp Than-Khoáng sản VN tổ chức lớp học lái xe hạng E cho số công nhân có bằng lái xe hạng C, D. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề CNVC, tạo phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

+ Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, Công ty ban hành quy chế thi đua khen thưởng, định kỳ tổ chức xét duyệt phong trào thi đua và có các phần thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp trong LDSX. Tổ chức xét duyệt và khen thưởng cho 11 tập thể và các cá nhân đợt 1 nhân dịp Sơ kết sáu tháng đầu năm 2025 với tổng số tiền là 155 triệu đồng và xét thưởng đợt 2 tổng kết kết quả hoàn thành kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2025 đối với 09 tập thể và các cá nhân xuất sắc, tiêu biểu với tổng số tiền thưởng là 308

*Handwritten signature*

triệu 608 nghìn đồng. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến 05 năm, giai đoạn 2020 - 2024, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước TKV lần thứ VI, trong đó đã khen thưởng cho 07 cá nhân, 02 tổ sản xuất, 01 tập thể xuất sắc với số tiền là 13 triệu đồng.

Phong trào "Người tốt, việc tốt" là phong trào điển hình và mang tính đặc thù riêng của Công ty. Năm 2025, Công ty vẫn tiếp tục tuyên truyền thực hiện tốt phong trào gương "Người tốt, việc tốt". Năm 2025 có 126 gương "Người tốt, việc tốt" với 185 lần trả tài sản cho công nhân đi xe gồm: 177 điện thoại, 6 ví, tiền mặt là 7,357 triệu đồng, 1 máy ảnh đi lò, 1 túi đồ bên trong có đồng hồ smartwatch cùng với đồ dùng khác và nhiều giấy tờ tùy thân quan trọng. Trong đó có 01 người nhận được 4 lần, 12 người nhận được 3 lần, 32 người nhận được 2 lần. PXVT số 4 là đơn vị có nhiều gương Người tốt việc tốt nhất trong năm 2025 là: 36 người. Năm 2025, Công ty đã khen thưởng cho 145 gương "Người tốt, việc tốt" với số tiền 72,5 triệu đồng và tuyên dương 16 gương "Người tốt, việc tốt" tiêu biểu nhân dịp Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và Hội nghị Tổng kết SXKD năm 2025 của Công ty.

+ Công tác đời sống đối với CBCNV: Công ty luôn quan tâm, đảm bảo đủ việc làm ổn định thu nhập cho người lao động theo đúng quy định. Trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân sản xuất trực tiếp, chế độ nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi động viên, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

#### a) Các khoản đầu tư lớn.

Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2025

DVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2025 TKV giao/thông qua	Kế hoạch năm 2025 TKV bổ sung	Kế hoạch năm 2025 TKV điều chỉnh	Thực hiện năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	<b>Tổng số (A+B+C)</b>					15.885	14.233	13.117	12.716
A	<b>KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC</b>								
B	<b>KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC</b>					4.685	14.233	13.117	12.716
	<b>Dự án nhóm C</b>								
1	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2024 (CP Kiểm toán độc lập)	2025	61.778			180		179	179
2	Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024 (CP Kiểm toán độc lập)	2025	746			5		5	5

TT	TÊN DỰ ÁN	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2025 TKV giao/ thông qua	Kế hoạch năm 2025 TKV bổ sung	Kế hoạch năm 2025 TKV điều chỉnh	Thực hiện năm 2025
3	Đầu tư xây dựng hệ thống công trình phụ trợ phục vụ sản xuất tại phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh QN	2025-2026	1.500			1.450		1.306	1.272
4	Đầu tư xây dựng Trạm rửa xe tự động tại phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh QN	2025-2026	2.600			2.500		2.127	1.940
5	Đầu tư thiết bị, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2025	2025-2026	600			550		456	426
6	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2025	2025-2026	9.754	Cái	3		14.233	9.045	8.894
<b>C</b>	<b>KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG</b>					<b>11.200</b>			
	<b>Dự án nhóm C</b>								
1	Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp công trình Nhà chờ xe công nhân, văn phòng điều hành và dịch vụ thương mại		10.500			10.500			
2	Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống công trình phụ trợ Nhà chờ xe công nhân, văn phòng điều hành và dịch vụ thương mại		700			700			

\* Nhận xét chung:

Có thể nói, năm 2025 SXKD của Công ty còn có một số khó khăn nhất là về tình hình trật tự an toàn giao thông; diễn biến thời tiết cực đoan và sự cạnh tranh với các đơn vị ngoài TKV tham gia vận chuyển công nhân các mỏ. Song với ý thức trách nhiệm và sự đồng thuận quyết tâm vượt khó của toàn thể CNCB-NLĐ trong Công ty cùng sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn và sự ủng hộ của khách hàng. Do vậy, năm 2025 SXKD của Công ty luôn ổn định, an toàn an ninh đảm bảo; việc làm, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động được ổn định và cải thiện. Chất lượng thiết bị, chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân mỏ được duy trì và nâng cao, đây cũng là cơ sở vững chắc để Công ty mở rộng, phát triển sản xuất trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có các công ty con, công ty liên kết.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng Xí nghiệp Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ kể từ ngày 01/01/2004; có 12 cổ đông sáng lập, vốn điều lệ của công ty tại thời điểm thành lập là 16.000.000.000 đồng (mười sáu tỷ đồng) và tổng số vốn điều lệ được chia thành 160.000 cổ phần, giá trị mỗi cổ phần là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Tên các cổ đông sáng lập và số cổ phần, tỷ lệ góp vốn như sau:

TT	Tên cổ đông sáng lập	Phần vốn góp (1.000 đ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	11.300.000	70,62	113.000
2	Công ty Than Cao Sơn	960.000	6,00	9.600
3	Công ty Than Đèo Nai	960.000	6,00	9.600
4	Công ty Than Cọc Sáu	960.000	6,00	9.600
5	Công ty Than Khe Chàm	460.000	2,88	4.600
6	Công ty Tuyển than Cửa Ông	240.000	1,50	2.400
7	Công ty Than Thống Nhất	240.000	1,50	2.400
8	Công ty Than Dương Huy	240.000	1,50	2.400
9	Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ	160.000	1,00	1.600
10	Công ty Than Mông Dương	160.000	1,00	1.600
11	Công ty Than Hạ Long	160.000	1,00	1.600
12	Công ty Cảng và Kinh doanh than	160.000	1,00	1.600
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.000.000</b>	<b>100</b>	<b>160.000</b>


a) Cổ phần:

- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 3.279.797 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch: 32.797.970.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Phần vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	31.238.090.000	95,24	3.123.809
2	Người lao động trong Công ty	1.559.880.000	4,76	155.988
	<b>Cộng</b>	<b>32.797.970.000</b>	<b>100</b>	<b>3.279.797</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không 

e) Các chứng khoán khác: Không

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: tổng lượng phát thải khí nhà kính năm 2024 được Sở Xây dựng Quảng Ninh xác nhận vào ngày 16/12/2025 là 12.715,38 tấn CO<sub>2</sub>.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Công ty luôn chú trọng tìm kiếm các giải pháp để giảm thiểu phát thải khí nhà kính như sử dụng các bóng đèn led tiết kiệm điện và giảm nhiệt, sử dụng nước Ure giảm phát thải khí thải trên xe ô tô.

### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Xăng : 33.370 lit
- Dầu diesel : 4.174.161 lít
- Dầu nhớt : 48.736 lít
- Mỡ máy : 16.026 Kg
- Săm lốp : 770 bộ
- Bình điện : 149 bình

b) Báo cáo phần trăm tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ của Công ty chủ yếu là dầu diesel phục vụ cho công tác vận hành các thiết bị vận tải (chuyên chở công nhân và chở khách thăm quan du lịch).

- Ngoài ra còn một số thiết bị cơ điện tiêu thụ điện năng (văn phòng: hệ thống chiếu sáng và điều hòa nhiệt độ; sản xuất: máy công cụ...).

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Thay thế thiết bị điện cũ bằng thiết bị mới có nhãn dán tiết kiệm năng lượng.
- Ban hành quy định sử dụng máy điều hòa, giới hạn nhiệt độ điều hòa, chỉ cho phép sử dụng điều hòa từ 25-27 độ.
- Tận dụng ánh sáng tự nhiên nhờ việc dùng tấm lợp lấy ánh sáng cho mái nhà xưởng trong Công ty.
- Giao tiết kiệm điện 10% cho từng đơn vị sản xuất.
- Sử dụng bóng đèn led thay cho bóng đèn sợi đốt tiết kiệm năng lượng.
- Lượng điện tiêu thụ trong năm 2025 là: 429.123 KWh.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch

vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

6.4. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng phục vụ cho sinh hoạt và công nghiệp là nguồn nước do xí nghiệp nước Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí.

Lượng nước sử dụng trong năm 2025 là: 20.458 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng: Công ty có hệ thống trạm xử lý nước thải của Công ty Môi trường - TKV. Công ty không sử dụng nước sau xử lý. Nước phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của công ty sử dụng 100% nước sạch của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân: 662 người; mức lương trung bình: 10.499.000 đ/người/tháng


b) Chính sách liên quan đến người lao động:

- Thực hiện đúng các quy định về công tác Y tế, tổ chức tốt công tác thường trực cấp cứu và khám chữa bệnh ngoại trú cho CBCNV-NLĐ ở 2 vùng Cẩm Phả và Uông Bí. Thường trực cấp cứu, theo dõi giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản cho CBNV vùng Hạ Long. Giải quyết đầy đủ kịp thời các chế độ về BHXH, BHYT cho người lao động. Trong năm đã khám cho 1060 lượt người, trong đó làm thủ tục chuyển viện cho 195 lượt người, số người nghỉ ốm là 815 lượt với 2800 công ốm, chi phí khám chữa bệnh là 56 triệu đồng. Tổ chức khám tuyển dụng, khám SKĐK, khám sức khỏe cho công nhân làm việc nặng nhọc độc hại theo quy định, có đầy đủ hồ sơ khám SKĐK, phân loại sức khỏe, theo dõi điều trị cho công nhân có sức khỏe loại IV, loại V. Duy trì tủ thuốc ở các đơn vị, túi thuốc sơ cứu trên xe công nhân. Tổ chức quan trắc môi trường lao động. Duy trì tốt công tác VSMT, VSCN, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phun thuốc diệt côn trùng gây bệnh. Tổ chức tập huấn cho lao động cấp dưỡng nâng cao kiến thức về An toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, phân cấp quản lý của Tập đoàn về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ cá nhân và mua BHXH, BHYT, BHTN cho CNLĐ.

- Quản lý hoạt động của các nhà ăn theo quy định. Tổ chức phục vụ ăn giữa ca, bồi dưỡng ca 3 đảm bảo định lượng, chất lượng, an toàn VSTP với số lượng 88.700 xuất ăn công nghiệp, 11.172 xuất bồi dưỡng ca 3 và 102.970,5 xuất bồi dưỡng hiện vật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất;

- Huấn luyện cho mạng lưới ATVS năm 2025 được 50/50 người.

Triển khai tổ chức thực hiện huấn luyện công tác ATVSLĐ: 

J.N:  
 C  
 C  
 V  
 U  
 A  
 B  
 -  
 VII  
 O  
 N  
 G

- Đối tượng nhóm 1 huấn luyện định kỳ: 34 người.
- Đối tượng nhóm 3 huấn luyện: 406 người.
- Huấn luyện nghiệp vụ vận tải: 22 người
- Cử 68 CBNV tham gia 28 lớp học tại Trường quản trị kinh doanh và các trường khác trong và ngoài TKV tổ chức.

Ngoài ra, Công ty còn mở các lớp huấn luyện, kiểm tra cho công nhân các nghề đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn; huấn luyện cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên, lực lượng phòng cháy, chữa cháy; tập huấn cho tổ trưởng tổ sản xuất nhằm nâng cao, bổ sung kiến thức quản lý trong công tác AT, VSLĐ, BHLĐ, PCCC.

Công ty tiến hành mở các lớp bồi dưỡng, học tập lý thuyết, thi tay nghề nâng bậc cho công nhân lái xe và thợ các loại để nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động. Kết quả 41 CNKT đạt yêu cầu được nâng bậc và chuyển ngạch, nâng bậc lương. 18 CB-CNLĐ đạt yêu cầu chuyển ngạch và nâng bậc lương.

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tổ chức thăm hỏi gia đình gặp khó khăn và ủng hộ các tổ chức xã hội trên địa bàn, như: tặng quà cho các trường trên địa bàn vào các dịp khai giảng, trung thu và Ngày Nhà giáo Việt Nam, hỗ trợ cho các gia đình khó khăn của phường Cửa Ông, Hội người mù Tỉnh, Hội chữ thập đỏ, quỹ bảo trợ trẻ em, thăm, tặng quà nạn nhân chất độc da cam em Trần Mạnh Quỳnh - phường Hồng Hải (Hạ Long) với số tiền 500.000 đồng/tháng.

Xây dựng kế hoạch chăm sóc và bảo vệ cây xanh, trồng thêm cây mới và thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. Tổ chức các buổi lễ phát động hưởng ứng các ngày lễ môi trường và đồng loạt ra quân làm vệ sinh môi trường như: quét dọn, khơi thông cống rãnh, trồng thêm được nhiều cây xanh tại khu vực sản xuất của các đơn vị...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty có báo cáo đầy đủ theo quy định.

- Đối với dịch vụ đưa đón công nhân: sử dụng dung dịch nước làm mát và nước ure để xử lý khí thải do ô tô phát sinh.

- Đối với các cơ sở sản xuất của công ty: bố trí 01 xe tưới nước dập bụi khu vực sản xuất nội bộ của công ty và tuyến đường Thắng Lợi để giảm thiểu bụi phát tán ra môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)	
					KH 2025	Thực hiện năm 2024
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>					
1	Hành khách	HK	2.950.000	3.132.347	106,2	95,9
2	Km vận chuyển	Km	13.500.000	12.955.614	96	96,6
<b>II</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Trđ</b>	<b>350.000</b>	<b>332.468</b>	<b>95</b>	<b>92,8</b>
1	Vận chuyển CN	"	328.000	303.901	92,7	93,0
2	Sửa chữa	"	20.000	27.304	136,5	95,7

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)	
					KH 2025	Thực hiện năm 2024
3	Thu khác	"	2.000	1.263	63,2	48,5
III	Chi phí	"	344.601	332.536	96,5	94,3
IV	LN trước thuế	"	5.400	(68)	(1,3)	(1,3)
V	LĐ bình quân	Người	730	662	90,7	93,0
VI	TN bình quân	1000đ ng/th	11.005	10.499	95,4	96,5

- *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Sản lượng vận chuyển công nhân theo vé giảm, theo Tkm tăng là do một số khách hàng thay đổi hình thức thanh toán từ vé sang thanh toán theo chuyến xe (Tkm). Sản lượng vận chuyển công nhân tăng, doanh thu tăng là do Công ty chủ động quan hệ với các khách hàng để chở công nhân các đơn vị trong và ngoài TKV đi điều dưỡng, tham quan du lịch, nghỉ cuối tuần, về quê nghỉ tết và sửa chữa xe. Mặt khác, công ty đã tăng cường các biện pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động, tinh giảm biên chế tiết kiệm lao động, tiền lương để ổn định thu nhập cho người lao động.

- *Những tiến bộ công ty đã đạt được:*

+ Công tác đầu tư áp dụng KHCN trong LĐSX: Xây dựng phương án bố trí điều hành xe cỡ công nhân nhằm tối ưu hóa công tác. Lắp đặt hệ thống camera giám sát hành trình trên toàn bộ các xe ô tô khách của công ty. Lắp đặt camera tại các phòng nhận lệnh sản xuất, cổng ra vào khu sản xuất và tuyến đường Thăng Lợi để theo dõi an ninh. Phát hành công văn nội bộ trên hệ thống thư điện tử. Lắp đặt barie tự động tại các cổng ra vào tại trụ sở văn phòng, khu vực sản xuất của Công ty. Tại phòng họp số 1 văn phòng phục vụ hội nghị, học tập, họp, xây dựng các báo cáo bằng video clip và các hình ảnh thiết kế và trình chiếu maket trên các màn hình Ti vi.

+ Công tác Tổ chức - Quản lý:

Tổ chức, sắp xếp, các phân xưởng sản xuất phù hợp với yêu cầu sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng lao động. Tinh giảm bộ máy đến nay công ty đã thực hiện đúng mô hình mẫu của Tập đoàn gồm 6 phân xưởng sản xuất, 05 phòng chức năng nghiệp vụ, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành sản xuất, lao động, phụ trợ; đồng thời có kế hoạch thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển Doanh nghiệp. Bổ sung, ban hành các Quy chế quản lý theo quy định của Tập đoàn và của Nhà nước phù hợp với thực tế của Công ty.

+ Công tác lao động - tiền lương: Chế độ đối với người lao động được thực hiện theo đúng các qui định của Nhà nước, của Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như quy định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty. Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm; trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn. Công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản của Tập đoàn về tăng cường quản lý

công tác tuyển dụng, sử dụng và tái cơ cấu lực lượng lao động.

+ Công tác Kế toán-Tài chính: Áp dụng phần mềm quản lý công tác kế toán và kê khai thuế. Thực hiện tốt chế độ kế toán thống kê theo quy định nhà nước và Tập đoàn. Lập các báo cáo chuyên ngành đúng theo yêu cầu và thời gian quy định. Tích cực đối chiếu thu hồi công nợ đáp ứng nhu cầu sản xuất.

\* Nhận xét chung: Công ty đã có các biện pháp trong chuyển đổi số, áp dụng các phần mềm quản lý, đổi mới trong tổ chức, điều hành sản xuất, quản trị nội bộ, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo lợi nhuận, bảo toàn phát triển vốn Chủ sở hữu.

## 2. Tình hình tài chính

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2025 là 273,251 tỷ đồng, bằng 96,26% so với đầu năm, nguồn vốn chủ sở hữu 36,214 tỷ đồng, bằng 89,04% so với đầu năm.

- Năm 2025, giá trị đầu tư thực hiện (tăng tài sản cố định): 17,451 tỷ đồng.

+ Giá trị TSCĐ tăng trong năm 2025 là 17,451 tỷ đồng, do đầu tư các dự án:

(1) Dự án Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024 (0,0045 tỷ đồng - gói thầu Kiểm toán)

(2) Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024 (tăng 2 xe trong năm 2025: 5,702 tỷ đồng và 0,165 tỷ đồng - Gói thầu Kiểm toán)

(3) Dự án Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất 2025 (8,181 tỷ đồng)

(4) Dự án Đầu tư xây dựng trạm rửa xe tự động năm 2025 (1,797 tỷ đồng)

(5) Dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm phục vụ sản xuất 2025 (0,424 tỷ đồng)

(6) Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống công trình phụ trợ phục vụ sản xuất năm 2025 (1,178 tỷ đồng)

+ Khấu hao đã trích trong năm 2025 là: 30,523 tỷ đồng.

- Tổng nợ phải thu đến 31/12/2025 là 43,591 tỷ đồng, tăng 4,561 tỷ đồng so với đầu năm. Công ty không phát sinh nợ phải thu quá hạn.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả đến 31/12/2025 là 237,037 tỷ đồng, giảm 6,149 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó:

- Nợ ngắn hạn đến 31/12/2025 là 119,147 tỷ đồng, tăng 11,487 tỷ đồng so với đầu năm.

+ Phải trả người bán ngắn hạn đến 31/12/2025 là 31,961 tỷ đồng, tăng 5,791 tỷ đồng so với đầu năm.

+ Phải trả người lao động đến 31/12/2025 là 7,570 tỷ đồng, giảm 5,949 tỷ đồng so với đầu năm.

+ Nợ quá hạn (có khả năng thanh toán) đến 31/12/2025 là 0 đồng.

- Nợ phải trả dài hạn đến 31/12/2025 là 117,889 tỷ đồng, giảm 17,637 tỷ đồng so với đầu năm. 

- Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (*phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh*): Công ty quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn để phục vụ SXKD đảm bảo lợi nhuận kế hoạch giao. Công ty không phát sinh nợ phải thu quá hạn.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

- Các rủi ro trong hoạt động tài chính: Không.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý


Trong năm 2025, công ty đã rà soát và sửa đổi bổ sung 03 quy chế nội bộ nhằm nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn, cụ thể: Quy chế quản lý An toàn vệ sinh lao động; Quy chế tổ chức hoạt động pháp chế; Quy chế quản lý công tác vật tư công ty đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định. Các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách, thực hiện chính sách chủ chương của Đảng, Nhà nước, bảo vệ môi trường... của công ty luôn được thực hiện nghiêm theo sự chỉ đạo của Tập đoàn và của cấp hữu quan, được các cấp đánh giá cao.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>		
1	Hành khách	HK	3.000.000
2	Km vận chuyển	Km	13.300.000
<b>II</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Trđ</b>	<b>335.000</b>
1	Vận chuyển CN	"	313.500
2	Sửa chữa	"	20.000
3	Thu khác	"	1.500
<b>III</b>	<b>Chi phí</b>	<b>Trđ</b>	<b>328.700</b>
<b>IV</b>	<b>LN trước thuế</b>	<b>Trđ</b>	<b>6.300</b>
<b>V</b>	<b>Lao động BQ</b>	<b>Người</b>	<b>641</b>
<b>VI</b>	<b>Thu nhập BQ</b>	<b>1000đ/ng/tháng</b>	<b>11.403</b>

- Các biện pháp chính để thực hiện:

1. Tập trung chỉ đạo triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ công ty lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025-2030. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo điều hành của Tập đoàn. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt mối quan hệ giữa Đảng ủy-HĐQT-Giám đốc Công ty đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo tổ chức quản lý điều hành; tuyên truyền giáo dục CBCNV người lao động thực hiện đúng các qui định, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, hoàn thiện các quy trình quản lý với yêu cầu tất cả các khâu có phát sinh chi phí đều có người quản lý và chịu trách nhiệm. Rà soát sửa đổi bổ sung ban hành Quy chế, Quy định, các định mức kinh tế-kỹ thuật và triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản trị doanh nghiệp. 

Xây dựng, triển khai các phương án tổ chức sản xuất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm dịch vụ. Tổ chức đưa đón công nhân các mỏ đảm bảo an toàn, duy trì nâng cao chất lượng phục vụ. Quan tâm phục vụ các khách hàng mới, các tuyến chở công nhân mỏ ở vùng sâu, vùng xa, các chuyến xe giường nằm. Tích cực mở rộng dịch vụ đưa đón công nhân đi làm, về quê nghỉ tết, phục vụ khách tham quan du lịch, nghỉ cuối tuần, sửa chữa xe cho khách hàng. Chủ động, linh hoạt và đạt kết quả tốt trong việc tham gia dự thầu vận chuyển công nhân các đơn vị thuộc Tập đoàn. Duy trì nghiêm thu chi phí hàng tháng, thực hiện cập nhật, phân tích số liệu doanh thu - chi phí để có biện pháp quản trị chi phí tốt nhất.

Triển khai sớm kế hoạch Đầu tư năm 2026 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và của Công ty. Đảm bảo chất lượng, tiến độ dự án hoàn thành. Quản lý sử dụng tài chính hiệu quả theo đúng chế độ quy định, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính TKV giao.

2. Đẩy mạnh đầu tư áp dụng KHCN, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ. Cải thiện môi trường điều kiện làm việc, đảm bảo đủ việc làm, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động nhất là lái xe chở công nhân và thợ bậc cao. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của Công ty, chú trọng công tác đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật nhất là đối với lái xe chở người. Quan tâm tạo điều kiện để người lao động được cống hiến, phát huy năng lực, sở trường, có cơ hội cải thiện, thăng tiến về vị trí, công việc.

3. Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ, tai nạn giao thông nghiêm trọng; giảm thiểu số vụ tai nạn giao thông, vi phạm an toàn. Tổ chức nhận diện và đánh giá nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ. Rà soát, tổng hợp, phân tích nguyên nhân các vụ việc vi phạm, các tai nạn, sự cố nhất là các sự cố có tính lặp lại. Xây dựng, triển khai các giải pháp ngăn ngừa, triệt tiêu sự cố ngay từ đầu năm và thời gian tiếp theo. Tổ chức hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tích cực tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông, các qui định về an toàn, nội quy kỷ luật lao động. Chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan.

4. Tổ chức tốt phương án bảo vệ sản xuất tại các đơn vị và trên địa bàn hoạt động của Công ty. Duy trì các phương án phối hợp với Công an các Phường trên địa bàn và bảo vệ của các Công ty ngăn chặn vi phạm tiêu cực, đảm bảo an ninh trật tự. Tăng cường công tác bảo vệ ANTT, an toàn trong các ngày lễ tết, các sự kiện trên địa bàn.

Thực hiện đúng sự chỉ đạo của Ban CHQS các cấp. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn PCCN, làm tốt công tác vệ sinh phòng cháy, không để xảy ra cháy nổ.

Tổ chức triển khai nghiêm túc kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Tập đoàn.

5. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện quy trình kiểm tu, sửa chữa, bảo dưỡng các cấp và tu bổ xe trước, sau ca sản xuất; tu bổ, sửa chữa các xe loại C đảm bảo tất cả các thiết bị đều được thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật,

bảo dưỡng các cấp theo quy định, đảm bảo kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp phục vụ sản xuất. Duy trì sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát hành trình GPS, hệ thống Camera trên xe chở công nhân. Tổ chức thực hiện tốt công tác môi trường, công tác pháp chế, công tác khám nghiệm định kỳ thiết bị cơ điện, nâng tải, tiếp địa, thử nghiệm định kỳ thiết bị có quy định nghiêm ngặt về an toàn. Đẩy mạnh đầu tư áp dụng KHCN; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý để nâng cao trình độ quản lý, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ. Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nhất là về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý điều hành phương tiện vận tải để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác thiết bị. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, cây cảnh đảm bảo môi trường làm việc luôn Sáng - Xanh - Sạch. Hoàn thành tốt kế hoạch sửa chữa xe năm 2026

6. Quản lý chặt chẽ công tác vật tư trong tất cả các khâu từ khi lập kế hoạch cho đến khi sử dụng theo đúng quy định. Ưu tiên sử dụng dịch vụ, vật tư sản xuất trong nước và trong nội bộ Tập đoàn với giá cạnh tranh. Đảm bảo an toàn hàng hoá, vệ sinh môi trường. Thường xuyên theo dõi biến động giá nhiên liệu để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước, của Tập đoàn, của Công ty và các nội dung đã đề ra trong Thỏa ước lao động tập thể đối với người lao động, nội quy lao động. Chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt, nghỉ ngơi; tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng; giải quyết trang bị BHLĐ cho người lao động nhất là đối với lái xe chở người và thợ bậc cao. Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu, khám SKĐK, phòng chống dịch bệnh; khám và cấp phát thuốc cho CBCN. Tổ chức tốt bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật... cho CBCN đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

8. Tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo xã hội. Phối hợp thực hiện tốt công tác xã hội, nhà trường, địa phương. Quản lý, sử dụng các quỹ đóng góp của người lao động và quỹ xã hội của Công ty đảm bảo công khai, công bằng, đúng mục đích. Tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao của Công ty và tham gia với Tập đoàn, địa phương nâng cao sức khỏe cho người lao động.

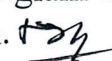
9. Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào tổ xe máy đạt năng suất cao, phong trào sáng kiến, công trình việc khó, phong trào văn nghệ, thể thao, cá nhân điển hình tiên tiến xuất sắc thể hiện hình ảnh Người thợ mỏ-Người chiến sĩ. Duy trì tốt phong trào gương " Người tốt, việc tốt" Tiếp tục xây dựng, duy trì văn hóa doanh nghiệp, văn hóa trên xe chở công nhân, nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ đối với công nhân mỏ.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Đối với dịch vụ đưa đón công nhân: sử dụng dung dịch nước làm mát và nước ure để xử lý khí thải do ô tô phát sinh.

- Đối với các cơ sở sản xuất của công ty: Bố trí 01 xe tưới nước dập bụi khu vực sản xuất nội bộ của công ty và tuyến đường Thắng Lợi để giảm thiểu bụi phát tán ra môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân. 

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, hướng dẫn của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty về công tác TCLĐ - TL. Ban hành các văn bản quy định giao đơn giá tiền lương. Quy định về mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm, ưu tiên tiền lương cho lao động sản xuất chính (lái xe chở người). Bổ sung tiền lương nhân các dịp lễ, tết. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, phân cấp quản lý của Tập đoàn về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ và mua BHXH, BHYT, BHTN cho CNLĐ theo quy định. Giải quyết trang bị BHLĐ các nhân, bồi dưỡng độc hại kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ đối với người lao động.

Trong năm, đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương; hệ thống thang lương, bảng lương; Quy định mức giãn cách, giao khoán tiền lương; Quy định quản lý và sử dụng quỹ tương trợ; Quy định quản lý và sử dụng các quỹ đóng góp của NLĐ. Tổ chức thực hiện Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ ở cơ sở. Quản lý sử dụng quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định. Tổ chức 02 cuộc đối thoại định kỳ năm 2025 với tổng số 132 người tham gia; có 18 kiến nghị và tất cả các kiến nghị của Người lao động giải quyết thỏa đáng. Xây dựng, ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền đến toàn thể Người lao động về tham gia thực hiện dân chủ cơ sở và TULĐTT, thực hiện chương trình giám sát về triển khai TULĐTT và quy chế dân chủ ở cơ sở. Duy trì thực hiện tốt các hình thức dân chủ khác như: Tư vấn pháp luật, tiếp dân, hòm thư góp ý.....Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến NLĐ về các quỹ đóng góp tại Hội nghị NLĐ năm 2026. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành các quy chế, quy định, nội quy liên quan đến NLĐ và tổ chức thực hiện đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của NLĐ.

- Trong năm 2025, đã tổ chức được 12 cuộc dọn vệ sinh hưởng ứng “Ngày thứ bảy xanh” trong toàn Công ty vào ngày thứ bảy của tuần cuối tháng do Công đoàn chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong đơn vị tổ chức thực hiện. Các CĐBP báo cáo kết quả thực hiện gắn với báo cáo phản ánh tháng. Đồng thời, tuyên truyền bằng hình ảnh kết quả triển khai trên Zalo “Công đoàn TMCS” và mạng xã hội đảm bảo nội dung theo quy định.

- Thường xuyên duy trì và có các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động như: Sửa chữa nhà văn phòng PXVT số 4 cũ để bố trí trạm y tế Công ty; sửa chữa hệ thống thoát nước mái nhà PXVT số 4 và TT ĐHSX, nhà để xe TT ĐHSX. Trồng cây xanh tại TT ĐHSX và tại bến xe công nhân phường Cẩm Thành. Mua sắm các trang thiết bị phục vụ ăn, nghỉ cho công nhân cả ba vùng Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí. Duy trì tốt các điều kiện tại các nhà nghỉ giữa tầm cho lái xe công nhân.

Tổ chức đi thăm quan nghỉ mát, hỗ trợ điều trị cho NLĐ, du xuân cho người lao động: Tổ chức cho 44 CNVCLĐ đi tham quan, du lịch năm 2025 tại Đà Nẵng thời gian 5 ngày 4 đêm; cho 32 NLĐ đi nghỉ điều dưỡng 06 ngày, 05 đêm tại Trung tâm điều dưỡng tại Sapa; cho 57 cán bộ trong Công ty đi tham quan tại Côn Đảo - Hồ Chí Minh; tổ chức chương trình đi điều dưỡng, phục hồi sức khỏe cho 06 NLĐ bị TNLĐ, bệnh nghề nghiệp, suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên và xếp loại sức khỏe loại IV, V theo phân bổ của Công đoàn TKV tại Kế hoạch số 281/KH-CĐTKV, ngày 11/4/2025. Một số Công đoàn bộ phận đã phối hợp tổ

ky

chức nghỉ cuối tuần cho người lao động của đơn vị dịp ngoài tết Nguyên đán Ất Ty và dịp hè năm 2025.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị NLĐ năm 2025 về tự nguyện đóng góp xây dựng các quỹ. Công ty đã tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ CNLĐ khó khăn, tham gia các hoạt động VH TT, nhân đạo từ thiện, công tác xã hội đảm bảo đúng quy định, cụ thể:

TT	Nội dung	Số dư 01/01/2025 (đồng)	Thu trong năm 2025 (đồng)	Chi trong năm 2025 (đồng)	Dư đến ngày 31/12/2025 (đồng)
1	Quỹ VH TT+HĐXH	5.096.871	277.200.000	274.810.000	7.486.871
2	Quỹ tham quan	1.250.000	173.250.000	174.500.000	0
3	Quỹ tương trợ	0	207.900.000	207.900.000	0
4	Quỹ mái ấm Công đoàn	0	0	0	0

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Tổng doanh thu đạt 332 tỷ 468 triệu đồng, bằng 95 % so với KH năm và bằng 92,86% % so với năm 2024; trong đó doanh thu sửa chữa xe cho khách hàng là 27 tỷ 304 triệu đồng, đạt 136,5 % so với KH năm và bằng 95,7 % so với 2024.

- Lợi nhuận trước thuế (68) triệu đồng.

- Lao động bình quân 662 người; tiền lương bình quân của người lao động đạt 10.499.000 đồng/ người/tháng, đạt 95,4 % so với KH năm và bằng 96,45 % so với năm 2024.

Hàng năm Công ty đều có kế hoạch và ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác môi trường và xã hội; tạo điều kiện và phối hợp với các tổ chức Đoàn Thanh Niên, Hội Phụ Nữ, Hội Cựu chiến binh tổ chức các hoạt động như trồng cây xanh, vệ sinh môi trường nơi làm việc và các hoạt động trong công tác môi trường với địa phương. Thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm với xã hội qua các hoạt động từ thiện, ủng hộ các cuộc vận động như xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, lũ lụt... Quản lý, xây dựng hệ thống thoát, xử lý nước thải. Tổ chức tốt các quy định về bảo vệ môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2025 Công ty gặp khó khăn lượng công nhân đi làm giảm do đầu năm có kỳ nghỉ Tết dài ngày. Việc thương thảo hợp đồng năm 2025 với các khách hàng trong TKV giảm cả về doanh thu, sản lượng so với năm 2024; một số mỏ bố trí lại sản xuất; cắt giảm tuyến lệnh; giảm đơn giá vận chuyển công nhân... Cạnh tranh vận chuyển công nhân với các đơn vị ngoài TKV ngày càng gay gắt. Số lượng xe loại B, loại C nhiều làm phát sinh chi phí vật tư sửa chữa, bảo dưỡng. Khó khăn trong việc

đổi đăng ký và cấp biển số xe. Lái xe chở công nhân thiếu, do khó khăn trong việc tuyển dụng thay thế số lái xe nghỉ việc nhiều.

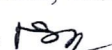
Trước những khó khăn nêu trên, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt; tăng cường công tác quản lý an toàn trong vận chuyển công nhân; rà soát, sắp xếp lại phương tiện, tuyến xe và lao động; kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất; đồng thời duy trì ổn định hoạt động vận chuyển, đưa đón công nhân cho các đơn vị trong Tập đoàn TKV. Năm 2025, Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an toàn, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, tiếp tục khẳng định vai trò là đơn vị vận tải chuyên ngành trong công tác đưa đón công nhân của các đơn vị thuộc Tập đoàn TKV. Tập thể CBCNV người lao động trong Công ty luôn đoàn kết, phấn đấu khắc phục khó khăn, chủ động bám sát phục vụ đưa đón công nhân các mỏ về quê nghỉ tết, đi thăm quan du lịch, nghỉ điều dưỡng; chở công nhân các mỏ đi học, họp, dự hội nghị, phục vụ các dịch vụ du lịch ngoài TKV để tạo thêm doanh thu, việc làm, thu nhập cho người lao động.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo điều hành của Tập đoàn. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt mối quan hệ giữa Đảng ủy-HĐQT- Giám đốc công ty đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo tổ chức quản lý điều hành SX; tuyên truyền giáo dục CBCNV người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao và mọi hoạt động đời sống xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp chống lãng phí để đạt mục tiêu tiết kiệm chi phí giao khoán, hoàn thiện các quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

3.2. Xây dựng, triển khai các phương án tổ chức sản xuất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm dịch vụ. Tổ chức đưa đón công nhân các mỏ đảm bảo an toàn, duy trì nâng cao chất lượng phục vụ. Tích cực mở rộng dịch vụ đưa đón công nhân đi làm, về quê nghỉ tết, phục vụ khách tham quan du lịch, nghỉ cuối tuần, sửa chữa xe cho khách hàng. Đẩy mạnh đầu tư áp dụng KHCN; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý để nâng cao trình độ quản lý, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ. Cải thiện môi trường điều kiện làm việc, đảm bảo đủ việc làm, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động nhất là lái xe chở công nhân và thợ bậc cao. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.3. Triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn. Rà soát sửa đổi bổ sung ban hành mới các Quy chế quản trị nội bộ. Thực hiện quyết liệt các giải pháp quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Doanh nghiệp. Chỉ đạo giải quyết các phát sinh, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3.4. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành tổ chức sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, quy định của Tập đoàn, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị. 

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, 02 thành viên tham gia điều hành. Các thành viên HĐQT được phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm của mình theo sự phân công của HĐQT.

- Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT	01/8/2023	
2	Ông: Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT- Giám đốc	01/01/2023	
3	Ông: Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT	25/4/2024	

Danh sách thành viên HĐQT hiện tại:

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2025	
			Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước	Sở hữu cá nhân
1	Ông: Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT	3.123.809 cổ phần	0
2	Ông: Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT- Giám đốc		1.073 cổ phần
3	Ông: Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc		1.073 cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Phạm Đăng Phú	15	15/15	
2	Ông: Vũ Mạnh Dũng	15	15/15	
3	Ông: Hoàng Minh Sơn	15	15/15	

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn; quản lý Công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật, của TKV và của Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT. Chú trọng công tác khoán quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị doanh nghiệp. Các

*[Handwritten signature]*

thành viên HĐQT đã phát huy trình độ, khả năng bản thân để thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Công ty và của chủ sở hữu. Tuy nhiên, trong năm còn để chỉ tiêu về lợi nhuận âm so với kế hoạch giao.

Tổ chức 01 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên, 14 lần họp toàn thể, ban hành 26 nghị quyết, 20 quyết định về tổ chức quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất. Bám sát các chủ trương kế hoạch, các giải pháp chỉ đạo của Tập đoàn cũng như thực tế sản xuất của Công ty để kịp thời chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất. Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý trong nội bộ công ty nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Doanh nghiệp. Kiện toàn nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ. Qua đó, các mặt hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, thực hiện chủ chương chính sách của Đảng, Nhà nước, bảo vệ môi trường... của công ty đạt kết quả tốt.

Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Tiếp thu, xem xét giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát để khắc phục, hoàn thiện các mặt quản lý.

HĐQT và ban Giám đốc điều hành thường xuyên có sự phối hợp công tác, trao đổi ý kiến để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, trong chấp hành luật pháp và trong các mặt công tác khác có liên quan của Công ty. Định kỳ sơ kết sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; kiểm điểm các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ ra những tồn tại hạn chế và các biện pháp chỉ đạo trọng tâm trong thời gian tới.

- Bảo toàn và phát triển vốn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	<b>Tài sản</b>	<b>VND</b>	<b>283.859.305.149</b>	<b>273.251.895.378</b>
	- Tài sản ngắn hạn	VND	58.230.558.963	63.392.605.643
	- Tài sản dài hạn	VND	225.628.746.186	209.859.289.735
2	<b>Nguồn vốn</b>	<b>VND</b>	<b>283.859.305.149</b>	<b>273.251.895.378</b>
	- Nợ phải trả	VND	243.187.242.878	237.037.266.540
	- Vốn chủ sở hữu	VND	40.672.062.271	36.214.628.838
3	<b>Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH</b>	<b>Lần</b>	<b>5,98</b>	<b>6,55</b>
4	<b>Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ</b>	<b>Lần</b>	<b>7,41</b>	<b>7,23</b>
5	<b>Tỷ số lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)</b>	<b>%</b>	<b>1,56</b>	<b>(0,12)</b>
6	<b>Tỷ số lợi nhuận ròng/Vốn CSH (ROE)</b>	<b>%</b>	<b>10,11</b>	<b>(0,9)</b>
7	<b>Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn</b>	<b>Lần</b>	<b>0,54</b>	<b>0,53</b>
8	<b>Định mức tín dụng ngắn hạn</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>39.787</b>	<b>51.126</b>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Tất cả các thành viên HĐQT Công ty đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty và đều tham gia các các chương trình về quản trị công ty do Tập đoàn tổ chức.

## 2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Các thành viên Ban Kiểm soát được phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình theo sự phân công của Trưởng ban Kiểm soát.

### Danh sách thành viên BKS


TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2025	
			Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước	Sở hữu cá nhân
1	Ông: Phạm Xuân Phong	Trưởng Ban KS	0	0
2	Ông: Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên Ban KS		292 cổ phần
3	Bà: Trần Thị Thúy	Thành viên Ban KS		0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Xuân Phong	6	6/6	100%	
2	Nguyễn Ngọc Thành	6	6/6	100%	
3	Trần Thị Thúy	6	6/6	100%	

Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2025 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 để thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. 

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng trong Công ty để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

c) Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc

Trong năm 2025, HĐQT đã đề ra các mục tiêu cơ bản, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Đối với HĐQT:

HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đảm bảo nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Đối với Ban Giám đốc:

Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước.

Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty để thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sửa chữa, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý tốt rủi ro và quản lý tốt công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

d) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc.

Trong năm HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với ban kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc, các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD của Công ty ngày càng tốt hơn.

3. Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

- Tiền lương, thù lao tại công ty:

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Thành phần	Tiền lương, năm 2025	Thù lao năm 2025
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT		61.680.000
2	Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	385.320.000	52.560.000
3	Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT	341.640.000	13.140.000
4	Nguyễn Như Nga	Phó Giám đốc	341.640.000	
5	Phạm Minh Hoàn	Phó Giám đốc	213.525.000	
6	Đỗ Thanh Tùng	Kế toán trưởng	312.000.000	
7	Phạm Xuân Phong	Trưởng Ban kiểm soát		54.960.000
8	Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên BKS		47.304.000
9	Trần Thị Thúy	Thành viên BKS		47.304.000
10	Nguyễn Việt Hưng	Thư ký HĐQT		10.681.548
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.594.125.000</b>	<b>287.629.548</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty ban hành đầy đủ, kịp thời các quy định về quản trị Công ty theo quy định của các cấp có thẩm quyền và phù hợp với thực tế SXKD của Công ty. Trong quá trình thực hiện luôn có sự phân công cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, KTT;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
GIÁM ĐỐC**



**Vũ Mạnh Dũng**

570.  
NGT  
PHÁ  
TÀI  
ĐƠN TH  
ACO  
- T. C

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ - ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN**

